

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021.

Về việc: “Ly hôn và tranh chấp
về con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiến.

2. Bà Nguyễn Thị Diễm Dương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn và tranh chấp về con chung”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984; địa chỉ: số 130/32, Tổ dân phố P2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Mai Bá P, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố P2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Mai Bá P kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Phú Thuận 1, thị trấn D’ran, huyện Đơn Dương. Cuộc sống chung hòa thuận được khoảng 07 năm thì nảy sinh mâu thuẫn do ông P không trách nhiệm với gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác, khi xảy ra mâu thuẫn ông P còn đối xử thô bạo, đánh đập bà T. Về việc ông P có quan hệ với người phụ nữ khác bà T đã can ngăn nhiều lần nhưng ông P không sửa đổi. Trong 07 năm ly thân, bà T cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn nhưng ông P không thay đổi, bà

nhận thấy không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông P.

Ông Mai Bá P thừa nhận quá trình kết hôn và chung sống như bà T trình bày và cũng thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác. Ông cho rằng tuy có mâu thuẫn nhưng không nghiêm trọng đến mức phải ly hôn mà chỉ là do bà T cố chấp. Ông không đồng ý ly hôn, hứa sẽ khắc phục và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Mai Nguyễn Bảo R, sinh ngày 29/3/2012 hiện nay do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/01 tháng. Quá trình giải quyết vụ án ông P không có ý kiến gì về vấn đề con chung.

Các bên đều xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với ông Mai Bá P; yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Mai Nguyễn Bảo R cho đến khi thành niên và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000đ/ 01 tháng.

Bị đơn ông Mai Bá P không đồng ý với các vấn đề hôn nhân, con chung và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà T. Chỉ đồng ý ly hôn trong trường hợp bà T giao con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về các vấn đề quan hệ hôn nhân, con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Mai Bá P có nơi cư trú tại: Tổ dân phố P2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

[2] Về những vấn đề cần giải quyết của vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Mai Bá P tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D nên

hôn nhân giữa bà T và ông P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bên đều xác nhận trong cuộc sống vợ chồng tồn tại mâu thuẫn kéo dài. Theo bà T nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do ông P có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, ông P cũng thừa nhận mối quan hệ này nhưng không khắc phục triệt để. Ông P cho rằng mâu thuẫn không đến mức trầm trọng, có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng trong thời gian ly thân bỏ mặc mâu thuẫn, không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo biên bản xác minh ngày 08/4/2021 tại nơi cư trú cũng ghi nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn, ly thân kéo dài, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông P đã mâu thuẫn trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn ông Mai Bá P.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Mai Nguyễn Bảo R, sinh ngày 29/3/2012, hiện nay bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Kết quả xác minh thể hiện trong quá trình chung sống bà T và ông P đều có công việc, thu nhập ổn định, bà T là người có vai trò chính trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2021, con chung cũng có nguyện vọng được bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo sự ổn định, tạo điều kiện cho con chung phát triển bình thường về mọi mặt cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung Mai Nguyễn Bảo R cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và buộc ông P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000đ/ 01 tháng cho đến khi con chung thành niên.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và buộc bị đơn ông Mai Bá P phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Ngọc T ly hôn ông Mai Bá P.

2. Về con chung: Giao con chung Mai Nguyễn Bảo R, sinh ngày 29/3/2012 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Buộc ông Mai Bá P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 3.000.000đ/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016341 ngày 12/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Buộc ông Mai Bá P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2021).

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND thị trấn D, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Võ Thành Luân

